|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2025/NQ-HĐND  | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng**

**thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ……**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng;*

*Xét tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày…..tháng…..năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày…..tháng…..năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Nghị quyết Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động thanh lý rừng trồng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 140/2024/NĐ-CP.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đầu tư toàn bộ, gồm: rừng trồng thông qua các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rừng trồng của các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, Kỳ họp thứ … thông qua ngày…..tháng…..năm 2025, có hiệu lực kể từ ngày…tháng… năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh (đăng Công báo);- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Trần Hải Châu** |